

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 10 năm 2025

PHƯƠNG ÁN
TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
GIAI ĐOẠN 2026-2030

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lâm Đồng (trước sáp xếp).

Thực hiện Văn bản số 3066/STC-HCSN ngày 02/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về việc đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng, trình phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 (lần 2).

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện phương án tự chủ giai đoạn 2022-2025

1. Về nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng,

được phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2), được giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 19/12/2022; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngày 30/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1518/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng; sau đó Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 được thành lập theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tiếp nhận nguyên trạng cơ cấu tổ chức, tài sản, tài chính và toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của các Ban Quản lý dự án trước khi sáp nhập; tiếp tục triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

1.1. Về nhiệm vụ

1. Làm chủ đầu tư, quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh trên địa bàn khu vực tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp) và các dự án khác khi được người quyết định đầu tư, Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

5. Thực hiện công tác quản lý dự án, tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định.

6. Xây dựng kế hoạch dự án hàng năm, trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện đảm bảo nguồn lực, tiến độ, thời gian và mục tiêu của dự án.

7. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án và quản lý tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung quản lý dự án đối với các dự án giao cho các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 theo quyết định giao hoặc ủy quyền của chủ đầu tư.

9. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

10. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

1.2. Tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

- Tổ chức bộ máy:

ST T	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng cuối năm 2025
1	Giám đốc (người)	01	01	01	01	01
2	Phó Giám đốc (người)	02	02	02	02	04
3	Các phòng chuyên môn (phòng)	04	04	04	04	08

- Số lượng viên chức và lao động hợp đồng:

DVT: người

ST T	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng cuối năm 2025
Tổng số:		42	42	40	41	93
1	Viên chức	27	31	29	30	76

2	Lao động hợp đồng	15	11	11	11	17
3	Số lượng nam	32	32	30	31	67
4	Số lượng nữ	10	10	10	10	26

- Sau khi sáp nhập, đơn vị có 10 Ban Quản lý dự án khu vực trực thuộc gồm:

- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đà Lạt
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bảo Lộc
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lạc Dương
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đơn Dương
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đức Trọng
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lâm Hà
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đam Rông
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Di Linh
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bảo Lâm
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đạ Huoai.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 và đã bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; các Giám đốc và Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực trực thuộc; hiện nay Ban đang hoàn thiện thủ tục ban hành quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và các Ban QLDA khu vực trực thuộc để đơn vị đi vào hoạt động ổn định.

2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao

ĐVT: triệu đồng

Năm	Kế hoạch vốn			Giải ngân	Tỷ lệ
	Tổng	Năm kế hoạch	Vốn kéo dài		
2022	421.767	312.500	109.267	394.372	82,8%
2023	846.698	774.304	72.394	576.059	68,0%
2024	510.088	504.594	5.494	356.836	69,96%
2025 (dự kiến)	3.286.260	3.209.866	76.394	3.012.392	92%

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý 41 dự án, trong đó 34 dự án đã được bố trí vốn trong năm.

- Các dự án trọng điểm: Dự án Cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc; dự án cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương; dự án hồ chứa nước Ta Hoét; dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản.

- Các dự án đã hoàn thành: Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp một số khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng; dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu thể thao thuộc Trung tâm Văn hóa – Thể thao tỉnh Lâm Đồng; dự án đầu tư một số hạng mục còn lại Trung tâm Văn hóa – Thể thao tỉnh Lâm Đồng (Sân vận động Đà Lạt); dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn, thành phố Đà Lạt; dự án xây dựng cầu Mỏ Vẹt, huyện Đạ Tẻh; chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch Nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB (WB21).

- Các dự án đang thực hiện: Dự án xây dựng tuyến đường ĐT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận và tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk; dự án nâng cấp tuyến đường ĐT.721 đoạn Km0+000 đến Km 16+600, huyện Đạ Huoai và huyện Đạ Tẻh; dự án xây dựng đường Cam Ly – Phước Thành; dự án đầu tư xây dựng thay thế 05 cầu yếu; dự án Sửa chữa chống thấm, dột tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh; dự án Hệ thống kênh mương hồ Đạ Lây, Đạ Sĩ, tỉnh Lâm Đồng; dự án khắc phục hậu quả thiên tai sông Đa Dâng đoạn qua xã Tân Văn và xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà; dự án Xây dựng nâng cấp công trình giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp cho HTX Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ sầu riêng Thành Công, huyện Lâm Hà.

- Các dự án đang chuẩn bị đầu tư: Dự án Đầu tư xây dựng đường tránh thành phố Đà Lạt từ chân đèo Prenn đến xã Xuân Thọ; dự án Nâng cấp đường nối từ đường ĐT.725, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đến ranh giới tỉnh Đắk Nông; dự án Nâng cấp, cải tạo đường ĐT.721 đoạn Km16+600 đến Km49+500; dự án Xây dựng tuyến đường ĐT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận; dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đô thị Thạnh Mỹ - Liên Nghĩa; dự án Xây dựng, nâng cấp các đoạn tuyến đường ĐT.725, tỉnh Lâm Đồng; dự án Xây dựng hoàn thiện tuyến tránh thành phố Bảo Lộc; dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.725 đoạn qua trung tâm xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt; dự án Xây dựng đường giao thông từ xã Tân Hà Lâm Hà đi xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng; dự án Xây dựng đường gom cao tốc Liên Khương – Prenn các đoạn còn lại; dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến từ Km83–Km106 Quốc lộ 27; dự án Xây dựng khoa Sản thuộc Bệnh viện Nhi Lâm Đồng; dự án Xây dựng trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; dự án Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc; dự án Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch; dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Đạ Đờn, huyện Lâm Hà (nay là xã Đình Văn Lâm Hà và xã Phú Sơn Lâm Hà); dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Đạ Hàm, huyện Đạ Huoai (nay là xã Đạ Tẻh); dự án Sửa

chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương hồ chứa nước Đắc Lô, huyện Đa Huoai (nay là xã Cát Tiên, xã Cát Tiên 2, xã Cát Tiên 3); dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đa Ròn, huyện Đơn Dương (nay là xã Đơn Dương); kênh đá xây Quảng Hiệp và kênh Phi Nôm, huyện Đức Trọng (nay là xã Hiệp Thạnh); dự án Xây dựng hồ chứa nước M'Răng, huyện Đơn Dương; dự án Xây dựng hồ chứa nước Tam Bó; dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi Ka La; dự án Xây dựng hồ chứa nước Đarnew.

3. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính:

- Đơn vị thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; thực hiện theo quy định Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Đơn vị đã tiến hành xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn tại Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng phù hợp với chế độ chính sách của Nhà nước và đặc điểm hoạt động của đơn vị, được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị tại Hội nghị Viên chức, người lao động hàng năm, có ý kiến thống nhất của Công đoàn cơ sở và ý kiến của cơ quan quản lý tài chính trước khi ban hành.

4. Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi

DVT: triệu đồng

S TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng cuối năm 2025
1	Nguồn thu QLDA	8.942	11.878	11.391	4.787	8.472
2	Nguồn chi QLDA	4.700	5.794	6.937	3.457	8.472
3	Chênh lệch thu, chi	4.242	6.084	4.654	1.330	0

5. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên

Ban Quản lý dự án thực hiện phân phối kết quả hoạt động tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Theo đó, khi kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, tính khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản

nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ, Ban Quản lý dự án thực hiện phân phối như sau:

- Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Trích tối thiểu 25%;
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Trích lập tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định, tiền lương theo hợp đồng lao động.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Mức trích đối với 2 quỹ này tối đa không quá 3 tháng tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.
- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật.
- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp.

DVT: triệu đồng

S TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
1	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.061	1.521	1.163	332,4	
2	Trích lập quỹ bổ sung thu nhập	2.632	3.913	2.789	909,4	
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	550	650	700	87,8	

6. Thu nhập tăng thêm của người lao động

Nguyên tắc: Việc chi trả thu nhập tăng thêm được thực hiện theo nguyên tắc người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được trả nhiều hơn.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
1	Tổng chi thu nhập tăng thêm	3.285	4.132	3.355	1.068	
2	Hệ số thu nhập tăng thêm (lần)	1,4	1,4	0,9	0,5	
3	Thu nhập tăng thêm bình quân	7,7	8	6,8	4,4	

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

- Công tác chuẩn bị đầu tư ở một số dự án còn kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án, trong đó có các dự án trọng điểm của tỉnh như đường Cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc và Bảo Lộc – Liên Khương.

- Việc chỉ đạo và phối hợp triển khai công tác Giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra, thủ tục hồ sơ kéo dài làm ảnh hưởng đến giải ngân và tiến độ của dự án như cầu Mỏ Vẹt, xây dựng tuyến đường ĐT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận và tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk...

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và thủ tục chặt hạ cây, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường ở một số dự án còn kéo dài về thời gian.

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công ở một số dự án còn đạt tỷ lệ thấp dẫn đến phải xin kéo dài, điều chuyển kế hoạch vốn và gia hạn tiến độ thực hiện.

- Trước khi sáp nhập, tình hình các đơn vị cụ thể như sau:

+ Ban Quản lý dự án giao thông: Có 41 viên chức, người lao động; các khoản thu hoạt động quản lý dự án của đơn vị đủ đảm bảo kinh phí chi thường xuyên;

+ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: Có 30 viên chức, người lao động; nguồn thu hoạt động quản lý dự án và nguồn thu khác của đơn vị đủ đảm bảo kinh phí chi thường xuyên;

+ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Có 24 viên chức, người lao động; các khoản thu kinh phí hoạt động năm 2025 của đơn vị gặp rất nhiều khó khăn, do đó đơn vị đã tạm ứng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để chi hoạt động thường xuyên (từ tháng 2/2025 đến tháng 7/2025).

- Sau khi sáp nhập, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 có 95 viên chức, người lao động, vì vậy chi phí hoạt động chi thường xuyên tăng (bao gồm: tiền lương, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương và các khoản chi thường xuyên khác); các dự án đang thực hiện đang trong giai đoạn kết thúc đầu tư 2021-2025, đồng thời phần lớn các dự án được giao nhiệm vụ mới đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên việc thu kinh phí quản lý dự án còn gặp nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

Báo cáo phương án tự chủ giai đoạn 2026-2030

I. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo:

1. Về tổ chức bộ máy

- Ban Giám đốc có 5 người, 01 Giám đốc và 4 Phó Giám đốc;

- Có 8 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Văn phòng; phòng Tài chính – Kế hoạch; phòng Kỹ thuật – Thẩm định, phòng Điều hành dự án giao thông, phòng Điều hành dự án dân dụng; phòng Điều hành dự án nông nghiệp; phòng Giám sát – Quản lý chất lượng công trình dân dụng, nông nghiệp và phòng Giám sát – Quản lý chất lượng công trình giao thông.

- Có 10 Ban Quản lý dự án khu vực trực thuộc gồm:

- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đà Lạt
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bảo Lộc
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lạc Dương
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đơn Dương
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đức Trọng
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lâm Hà
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đam Rông
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Di Linh
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bảo Lâm
- + Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đạ Huoai.

2. Về số lượng người làm việc

Số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng hiện nay của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 là: 93 người, trong đó: 67 nam và 26 nữ.

+ Cán bộ viên chức: 76 người.

+ Lao động hợp đồng: 17 người.

3. Về tình hình triển khai nhiệm vụ

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức quản lý, điều hành các dự án theo đúng danh mục được cấp có thẩm quyền giao.

- Các dự án trọng điểm: Dự án Cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc; dự án cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương; dự án hồ chứa nước Ta Hoét; dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản.

- Các dự án đang thực hiện: Dự án xây dựng tuyến đường ĐT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận và tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk; dự án nâng cấp tuyến đường ĐT.721 đoạn Km0+000 đến Km 16+600, huyện Đạ Huoai và huyện Đạ Tẻh; dự án xây dựng đường Cam Ly – Phước Thành; dự án đầu tư xây dựng thay thế 05 cầu yếu; dự án Sửa chữa chống thấm, dột tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh; dự án Hệ thống kênh mương hồ Đạ Lây, Đạ Sĩ, tỉnh Lâm Đồng; dự án khắc phục hậu quả thiên tai sông Đa Dâng đoạn qua xã Tân Văn và xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà; dự án Xây

dựng nâng cấp công trình giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp cho HTX Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ sàu riêng Thành Công, huyện Lâm Hà.

- Các dự án đang chuẩn bị đầu tư: Dự án Đầu tư xây dựng đường tránh thành phố Đà Lạt từ chân đèo Prenn đến xã Xuân Thọ; dự án Nâng cấp đường nối từ đường ĐT.725, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đến ranh giới tỉnh Đắk Nông; dự án Nâng cấp, cải tạo đường ĐT.721 đoạn Km16+600 đến Km49+500; dự án Xây dựng tuyến đường ĐT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận; dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đô thị Thạnh Mỹ - Liên Nghĩa; dự án Xây dựng, nâng cấp các đoạn tuyến đường ĐT.725, tỉnh Lâm Đồng; dự án Xây dựng hoàn thiện tuyến tránh thành phố Bảo Lộc; dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.725 đoạn qua trung tâm xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt; dự án Xây dựng đường giao thông từ xã Tân Hà Lâm Hà đi xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng; dự án Xây dựng đường gom cao tốc Liên Khương – Prenn các đoạn còn lại; dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến từ Km83–Km106 Quốc lộ 27; dự án Xây dựng khoa Sản thuộc Bệnh viện Nhi Lâm Đồng; dự án Xây dựng trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; dự án Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc; dự án Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch; dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Đạ Đờn, huyện Lâm Hà (nay là xã Đinh Văn Lâm Hà và xã Phú Sơn Lâm Hà); dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Đạ Hàm, huyện Đạ Huoai (nay là xã Đạ Tẻh); dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương hồ chứa nước Đắk Lô, huyện Đạ Huoai (nay là xã Cát Tiên, xã Cát Tiên 2, xã Cát Tiên 3); dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đạ Ròn, huyện Đơn Dương (nay là xã Đơn Dương); kênh đá xây Quảng Hiệp và kênh Phi Nôm, huyện Đức Trọng (nay là xã Hiệp Thạnh); dự án Xây dựng hồ chứa nước M’Răng, huyện Đơn Dương; dự án Xây dựng hồ chứa nước Tam Bó; dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi Ka La; dự án Xây dựng hồ chứa nước Đarnew.

II. Xác định phương án tự chủ tài chính:

1. Dự toán thu, chi, phân phối kết quả tài chính năm đầu ổn định giai đoạn 2026-2030:

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2026	Ghi chú
1	Nguồn thu QLDA	19.145	
2	Nguồn chi QLDA	19.145	
3	Chênh lệch thu, chi	0	

2. Xác định mức độ tự chủ tài chính

Căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tự xác định phân loại mức độ tự chủ tài chính là đơn vị sự

nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và số Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

3. Tổng giá trị tài sản, trang thiết bị, mức trích khấu hao và giá trị hao mòn tài sản cố định

- Nguyên giá tài sản cố định: 20.737 triệu đồng
- Giá trị khấu hao/hao mòn lũy kế: 4.139 triệu đồng
- Giá trị còn lại: 16.598 triệu đồng.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 – 2030 với nội dung như trên; kính đề nghị Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị. / .

(Đính kèm biểu số liệu theo mẫu báo cáo số 1 và dự toán thu, chi, tiền lương năm 2026)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Chương